TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 44/2025/HSST
Ngày 14 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**
Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga**
2. Bà Hoàng Thị Thiệu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Hà Phương Ánh Nguyệt** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* **Ông Đào Hải Nam** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 14.3.2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 393/2024/HSST ngày 06.12.2024 đối với các bị cáo:

1. Triệu Quỳnh M; Sinh năm: 1995. Giới tính: Nữ. HKTT: D V, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở: P1205 chung cư , phường T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Triệu Anh T. Con bà: Đàm Thị M1. Danh chỉ bản số 333 ngày 12.06.2024 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/3/2013, Công an Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu). Tạm giữ từ ngày 05/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thị Ngọc T1; Sinh năm: 1993. Giới tính: Nữ. HKTT và nơi ở: thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 10/12. Con ông: Phan Huy T2. Con bà: Bùi Thị N. Danh chỉ bản số 419 ngày 23.7.2024 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Ngọc T3; Sinh năm: 1994. Giới tính: Nam. HKTT và nơi ở: Số CV hồ N, phường P, quận B, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 11/12. Con ông: Đào Ngọc T4 (c). Con bà: Dương Thị Thanh B. Danh chỉ bản số 332 ngày 12.6.2024 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Triệu Đình L; Sinh năm: 1998. Giới tính: Nam. HKTT: 152 – K, phường T, quận B, Hà Nội. Nơi ở: 21A ngõ E T, thôn N, xã T, huyện T, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 10/12. Con ông: Triệu Đình Q. Con bà: Bùi Thị N1. Danh chỉ bản số 331 ngày 12.6.2024 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Ninh Minh P; Sinh năm: 1989. Giới tính: Nam. HKTT: 10 ngõ C B, phường C, quận H, Hà Nội. Nơi ở: P tòa nhà N, A ngõ N, phường K, quận B, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Ninh Hải T5. Con bà: Nguyễn Phương T6. Danh chỉ bản số 359 ngày 21.6.2024 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Nhật A; Sinh năm: 1999. Giới tính: Nam. HKTT: 196 H, phường H, quận H, Hà Nội. Nơi ở: 149 pháo Đài L, phường L, quận Đ, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Phạm Quang H. Con bà: Cao Thu H1. Danh chỉ bản số 358 ngày 21.6.2024 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Thị T7; Sinh năm: 2000. Giới tính: Nữ. HKTT và nơi ở: Thôn A, xã Q, thị xã H, Nghệ An. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Phạm Văn H2. Con bà: Trần Thị H3. Danh chỉ bản số 357 ngày 21.6.2024 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Lưu Quang D1 (sinh năm: 1991; Địa chỉ: Ô, phường Đ, B, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Nguyễn Duy M2 (sinh năm: 1996; Địa chỉ: Hàng Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
3. Anh Phạm Minh C (sinh năm: 1995; Địa chỉ: đường A, phường P, quận B, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.
4. Chị Đàm Thị M1 (sinh năm: 1975; Địa chỉ: 60 Nguyễn ĐC, Hà Nội). Có mặt tại phiên tòa.
* Người bào chữa cho bị cáo Triệu Quỳnh M: Luật sư Ngô Thị L1 – Công ty L2, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04 năm 2024, Triệu Quỳnh M được một nam thanh niên là bạn xã hội cho một túi Ketamine. Do không có nhu cầu sử dụng nên khoảng tháng 05 năm 2024, M cho Phan Thị Ngọc T1 túi Ketamine này để T1 sử dụng. M không biết T1 đã sử dụng túi Ketamine này vào việc gì vì M đã cho T1. Chiều ngày 02/06/2024, khi T1 đang uống bia ở phố M thì gặp một nam thanh niên quen biết xã hội (không rõ lý lịch) và được người này cho 02 viên nén màu xám là ma túy "thuốc Lắc" để T1 sử dụng.

Do chưa sử dụng chỗ ma túy Ketamine mà M cho nên T1 nhắn tin qua ứng dụng messenger cho M, bảo M về việc được người anh cho một cục Ketamine và rủ M qua chỗ T1 ở tại tầng D nhà EM, phường M, Hai Bà Trưng, Hà Nội để sử dụng cùng T1. M đồng ý thì T1 bảo rủ cả Đào Ngọc T3 đi cùng để cùng sử dụng ma túy. Sau đó, M nhắn tin cho T3 và bảo T3 mang loa đèn đến 51 M, phường M, Hai Bà Trưng, Hà Nội để sử dụng ma túy cùng T1 và M. T3 đồng ý và bảo M mang theo 03 (ba) viên ma túy tổng hợp của T3 được một người bạn tên T8 (không rõ lý lịch) cho cách đây khoảng tháng 05 năm 2024. Sau đó, M mở túi G màu ghi của T3 để ở phòng khách tại nhà M rồi lấy ra 01 túi nilon bên trong chứa 03 (ba) viên ma túy hình vuông màu cam nhạt rồi bỏ vào túi xách tay màu đen của M với mục đích mang đến chỗ ở của T1 để sử dụng.

Cùng lúc này, T3 đang uống bia với Lưu Quang D1 (sinh năm 1991, trú tại ngách Ô, phường Đ, quận B, Hà Nội) nên T3 rủ D1 về nhà T1 để cùng sử dụng ma túy, D1 đồng ý. Sau đó, T3 bảo D1 điều khiển ô tô nhãn hiệu Madaz 3 BKS 30G - 471.45 của M chở T3 đến nhà bà ngoại của T3 tại số 53 T, Hà Nội để lấy loa đèn của T3. Khi đến đầu ngõ 53, T3 đi bộ vào trong nhà rồi mang ra để vào cốp xe ô tô một chiếc balo màu hồng bên trong có chứa loa đèn. Rồi T3 bảo D1 chở T3 về chung cư 60 Nguyễn ĐC, phường T, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để đón M. Đến khoảng 20h00' cùng ngày, khi đến 60 N, T, H, Hà Nội thì D1 giao xe ô tô mazda cho M điều khiển chở T3 và D1 đến E M. Khi đi M cầm theo một chiếc túi xách tay màu đen bên trong có để túi nilon chứa 03 (ba) viên ma túy của T3. Khi đến nơi, T3 bảo D1 ra cốp sau xe ô tô cầm túi balo màu hồng bên trong có loa đèn rồi cùng lên phòng của T1 tại tầng 4 nhà EM.

Khi lên đến tầng 4 thì D1, T3, M thấy trên mặt bàn phấn có hai viên nén màu xám, một đĩa sứ chứa Ketamine, một thẻ ngân hàng L3 in chữ TRAN H và tờ tiền 20.000 đồng đã được cuốn thành ống. T1 đã chuẩn bị trước số ma túy trên, cuốn trước ống hút, thẻ ngân hàng để kẻ ma túy để cùng sử dụng ma túy với cả nhóm. Sau đó, T3, M, T1 đều sử dụng ma túy Ketamine. T3 hỏi M "Cúc" đâu thì M bảo T3 là để ở trong túi của M nên T3 lấy ba viên ma túy trong túi của M ra và cùng D1, M sử dụng. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, T3 có gọi điện rủ Triệu Đình L đến 51 M, phường M, Hai Bà Trưng, Hà Nội để rủ đi sinh nhật. Khi L đến thì L chưa sử chưa sử dụng ma tuý mà chỉ ngồi chơi với cả nhóm. Khoảng 23h00' cùng ngày, M, T3, L, D1 đi về. Đến khoảng 00h00' ngày 03/06/2024, Trần H4 (sinh năm 1990, trú tại: thị trấn H, huyện H, Lạng Sơn) đến tầng 4 nhà EM, phường M, Hai Bà Trưng, Hà Nội để gặp

T1 nhưng H4 không sử dụng ma túy và cũng không biết việc T1 cùng với M, T3, L, D1 vừa cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng của T1.

Đến khoảng gần 01h00’ ngày 03/6/2024, T3 nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho T1 và nói T3 ra chỗ T1 để nghe nhạc cùng (sử dụng ma tuý cùng nhau) thì T1 đồng ý. T3 tiếp tục rủ L quay lại EM, phường M, Hai Bà Trưng, Hà Nội để sử dụng ma tuý. L đồng ý và đi cùng T3 đến chỗ phòng của T1 tại EM, phường M, Hai Bà Trưng, Hà Nội để tiếp tục sử dụng ma tuý. Khi T3, L đến chỗ T1 thì thấy Trần H4 đang ở phòng T1. Do sẵn có ma tuý Ketamine trên đĩa trước đó nên T3 và L tiếp tục sử dụng ma túy.

Sau đó T3 có nhắn tin cho M để rủ M lên sử dụng ma túy tiếp nhưng M không đi. T3 liên hệ qua ứng dụng M3 với Phạm Nhật A để hỏi mua ma túy “nước vui”. Nhật A không biết chỗ mua “nước vui” nhưng Phạm Thị Thanh B1 chỗ mua “nước vui” nên T7 đã liên hệ với Ninh Minh P để mua “nước vui”. Do sẵn có 01 gói ma túy “nước vui” mua trên mạng vào khoảng tháng 05 năm 2024 với giá tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nên P nảy sinh ý định bán số ma túy này đề hưởng lợi số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau đó, P hướng dẫn T7 cách thức chuyển khoản để mua “nước vui” rồi T7 bảo Nhật A nhắn tin cho T3 chuyển khoản thanh toán số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) tiền mua “nước vui” đến tài khoản ngân hàng M4 có số TK 9704229206149194835 - Tên chủ Tài khoản là Ha Thi T9 do Ninh Minh P sử dụng. T3 đồng ý và bảo L chuyển khoản 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) tiền mua “nước vui”. L sử dụng tài khoản của L đang dùng có số 00005740274 - Tên chủ TK là Nguyễn Thị H5 ngân hàng T11 để chuyển khoản tiền mua “nước vui”. Sau khi chuyển khoản thành công, T3 nhắn cho Nhật A để T7 báo lại cho P về việc người mua “nước vui” đã chuyển khoản cho P và gửi cho P địa chỉ và số điện thoại của T3 để nhận nước vui. P cầm túi “nước vui” Ferari màu đỏ theo người rồi thuê xe ôm (không rõ BKS, loại xe, nhân thân lai lịch) chở P đến EM, Hai Bà Trưng, Hà Nội để giao cho T3. Khi xe ôm chở P đi qua 51 M, phường M, Hai Bà Trưng, Hà Nội, P ném 01 túi ma túy nước vui vào vỉa hè trước cửa nhà E M, phường M, Hai Bà Trưng, Hà Nội rồi bảo xe ôm chở P về nhà, đồng thời báo cho T7 về việc P đã giao xong “nước vui”. T7 báo lại Nhật A để nhắn cho T3 nên T3 bảo L xuống nhà nhận nước vui. L xuống thì thấy 01 gói “nước vui” vứt trước cửa nhà. L cầm lên và mang lên tầng 04 phòng T1 rồi pha nước vui để sử dụng. T3 mời T1, H4 sử dụng “nước vui” nhưng T1, H4 không sử dụng “nước vui” mà đi ra khách sạn để ngủ. T3 và L vẫn ở lại tiếp tục sử dụng ma tuý. Sau đó, T3 liên hệ với Nguyễn Duy M2 (sinh năm 1996, trú tại: C H, phường Đ , quận H, Hà Nội) và Phạm Minh C (sinh năm 1995, trú tại: C đường A, phường P, quận B, Hà Nội) để rủ đến 51 M, phường M, H, Hà Nội bàn công việc. Khoảng hơn 05h00’ ngày 03/06/2024, M2 và C đến phòng của T1, sau đó T3, L, M2, C cùng sử dụng “nước vui”. Ngoài ra, T3 và L vẫn tiếp tục sử dụng ma túy ketamine. T3 còn dùng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Tú Đào” để phát trực tiếp việc 4 người (T3, L, M2, C) đang trong phòng có nhạc và đèn. Đến khoảng 08h00’ ngày 03/06/2024, Tổ công tác Công an phường M, quận H, Hà Nội tiến hành kiểm tra tại số nhà E M, phường M, H, Hà Nội. Do phát hiện T3,

L, M2, C có dấu hiệu của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã đưa về trụ sở Công an phường M, quận H, thành phố Hà Nội để xác minh, làm rõ.

Quá trình kiểm tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà số E M số vật chứng sau:

- 01 bát sứ kích thước đường kính 20cm bên trong chứa chất lỏng màu cam.
- 01 đĩa sứ kích thước đường kính 20cm trong đĩa có dính tinh thể màu trắng.
- 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền 20.000 đồng, 1 thẻ Napas có tên Tran H6.
- 01 túi ni long bên trong có 02 viên nén màu xám, 01 túi ni long bên trong đựng 01 viên nén màu cam, 01 túi ni long bên trong đựng tinh thể.
- 01 bộ loa đèn điện tử.

Ngày 13/06/2024, Phòng K1 - C1 ra kết luận giám định số 4217/KL-KTHS, kết luận:

- Chất lỏng màu cam bên trong 01 bát sứ có ma túy loại Ketamine, ma túy loại Methamphetamine và N2, thể tích: 15ml.
- 01 đĩa sứ, 01 ống hút tự tạo bằng tờ polime mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ Napas ngân hàng L3 in chữ TRAN H đều có dính ma túy loại Ketamine.
- 02 viên nén màu xám bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,150 gam.
- 01 viên nén màu cam bên trong 01 túi nilon là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,150 gam.
- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,050 gam.

Tại Cơ quan điều tra, T1, M, L, T3, Nhật A, T7, P đã khai nhận nội dung sự việc như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của những người liên quan.

T1 khai nhận đã sử dụng chỗ ở của mình tại tầng 4 nhà EM, phường M, Hai Bà Trưng, Hà Nội, cung cấp ma túy và chuẩn bị phương tiện dụng cụ để cùng Triệu Quỳnh M, Đào Ngọc T3 sử dụng ma túy.

T3 đã bảo M mang theo 03 viên ma túy tổng hợp, chuẩn bị loa đèn để sử dụng ma túy cùng T1, M, D1; sau đó, D1 cũng đã liên hệ với Nhật A, T7 để nhờ mua ma túy nước vui rồi cùng sử dụng với L, M, C.

M đã mang 03 viên ma túy của T3 từ nhà đi sau đó cùng sử dụng ma túy với T1, T3, D1.

Còn L đã thanh toán số tiền 3.800.000 đồng ma túy nước vui rồi pha nước vui để sử dụng cùng T3, M2, C.

Nhật A sau khi được T3 nhờ mua hộ ma túy để sử dụng đã đồng ý nhưng không biết chỗ mua nên nhờ T7 liên hệ với P để mua ma túy nước vui hộ cho T3.

Đối với Lưu Quang D1: D1 được Đào Ngọc T3 rủ đến E M, H, Hà Nội để sử dụng ma túy. Khi D1 đến thấy ma túy có sẵn nên D1 sử dụng trái phép chất ma túy và không phải trả bất cứ chi phí nào cho T3. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với D1 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Phạm Minh C: Chí được Đào Ngọc T3 rủ đến EM, Hai Bà Trưng, Hà Nội để bàn công việc. Khi C đến thấy ma túy có sẵn nên C sử dụng trái phép chất ma túy và không phải trả bất cứ chi phí nào cho T3. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với C về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Duy M2: M2 được Đào Ngọc T3 rủ đến EM, Hai Bà Trưng, Hà Nội để bàn công việc. Khi M2 đến thấy ma túy có sẵn nên M2 sử dụng trái phép chất ma túy và không phải trả bất cứ chi phí nào cho T3. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với M2 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Trần H4: Tại thời điểm kiểm tra, Trần H4 và Phan Thị Ngọc T1 không có mặt tại số E mà đang ở khách sạn. H4 khai nhận không sử dụng chất ma túy, không biết và không liên quan đến việc T1, T3, M, L, M2, C sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với H4 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với nam thanh niên cho Triệu Quỳnh M 01 túi ma túy Ketamine vào tháng 04 năm 2024. M tình cờ gặp lại và không rõ nhân thân lai lịch người này. Việc M được cho ma túy chỉ có M và người này biết, ngoài ra không có ai biết. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xác minh, xử lý đối với nam thanh niên này.

Đối với nam thanh niên cho Phan Thị Ngọc T1 02 viên nén màu xám (ma túy "Thuốc Lắc") vào chiều ngày 02/06/2024. T1 tình cờ gặp lại và không rõ nhân thân lai lịch người này. Việc T1 được cho ma túy chỉ có T1 và người này biết, ngoài ra không có ai biết. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xác minh, xử lý đối với nam thanh niên này.

Đối với nam thanh niên tên T8 cho Đào Ngọc T3 03 viên nén hình vuông màu cam nhạt (ma túy tổng hợp - "Cúc") vào khoảng tháng 05 năm 2024. T3 tình cờ gặp lại và không rõ nhân thân lai lịch người này. Việc T3 được cho ma túy chỉ có T3 và người này biết, ngoài ra không có ai biết. Sau này T3 có kể lại cho Triệu Quỳnh M biết việc T3 được một người bạn cho 03 viên nén hình vuông màu cam nhạt (ma túy tổng hợp - "Cúc") nhưng M không trực tiếp gặp và không rõ nhân thân lai lịch người này. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xác minh, đề xuất, xử lý đối với nam thanh niên này.

Đối với người bán ma túy "nước vui" và người giao "nước vui" đến cho Ninh Minh P: P khai mua trên mạng vào khoảng tháng 05 năm 2024 với giá tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Khi mua được bọc gói kín và gửi qua đường chuyển phát giao hàng đến P. P không biết nhân thân lai lịch của người bán ma túy "nước vui" và người giao "nước vui" vì P tìm mua trên mạng. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xác minh, đề xuất, xử lý đối với người bán ma túy "nước vui" và người giao "nước vui" đến cho Ninh Minh P vào khoảng tháng 05 năm 2024.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazada 3 màu trắng đeo BKS 30G - 47145, số khung: RN2B24AA6LM033263 và số máy: P5 20657316 tạm giữ của Đào Ngọc T3. Phòng K1 - C1 có Kết luận giám định số 6821/KL-KTHS ngày 26/09/2024: là số khung, số máy nguyên thủy. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe là Triệu Quỳnh M. Ngày 02/06/2024, Triệu Quỳnh M và Đào Ngọc T3 đã sử dụng phương tiện này để đến E M, H, Hà Nội nhằm sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Z Fold4 màu ghi, I: 351843261820508/352898471820507 tạm giữ của Triệu Đình L là điện thoại của L sử dụng chuyển khoản số tiền mua nước vui để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Promax màu ghi, I: 351479729844069 tạm giữ của Đào Ngọc T3 là điện thoại của T3 sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 màu đen tạm giữ của Nguyễn Duy M2 là điện thoại M2 sử dụng hằng ngày.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Pro Max màu ghi, Imei: 355319542050104 tạm giữ của Triệu Quỳnh M là điện thoại của M liên hệ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy A14 màu đen, I: 357865261495803/358164361495809 tạm giữ của Lưu Quang D1 là điện thoại của D1 sử dụng hằng ngày.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 màu xanh, Imei: 359824135058527, lắp sim số 0363694002 tạm giữ của Phạm Minh C là điện thoại của C sử dụng hằng ngày.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax có số IMEI: 354741669765068; IMEI2: 354741669829419 thu giữ của Phạm Nhật A là điện thoại Nhật A dùng để liên hệ với T3 mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax có số IMEI: 354741669765068; IMEI2: 354741669829419 thu giữ của Phạm Nhật A là điện thoại Nhật A dùng để liên hệ với T3 mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám 256 GB có số IMEI 355319549750318 đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Thị T7 là điện thoại T7 sử dụng để liên hệ với Ninh Minh P mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với 01 túi đeo kích thước (25x25x5)cm có hoa văn màu nâu và in chữ GUCCI là túi của Đào Ngọc T3 dùng để cất giấu 03 viên ma túy của T3.

Đối với 01 túi xách tay màu đen là túi của Triệu Quỳnh M dùng để cất giấu 03 viên ma túy của T3 để mang từ nhà đến EM, phường M, Hai Bà Trưng, Hà Nội mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bộ L4 đèn và 01 balo bằng vải kích thước khoảng (30x40) cm của Đào Ngọc T3 dùng để chứa bộ loa đèn của Đào Ngọc T3. T3 mang chiếc ba lô hồng chứa loa đèn đến 51 M, phường M, Hai Bà Trưng, Hà Nội để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 387/CT/VKS-HS ngày 04/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì các bị cáo Triệu Quỳnh M, Phan Thị Ngọc T1, Đào Ngọc T3, Triệu Đình L bị truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Ninh Minh P, Phạm Nhật A, Phạm Thị T7 bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Các bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Luật sư Ngô Thị L1 bào chữa cho bị cáo M có ý kiến: Bị cáo ra đầu thú. Tại thời điểm bị bắt bị cáo có em bé mới được 1 tháng. Ông nội bị cáo được tặng Huân

chương kháng chiến Hạng nhì, bà nội được tặng kỷ niệm chương về sự nghiệp Hội P1, ông ngoại bị cáo được tặng huân chương. Mẹ bị cáo bị bệnh tắc động mạch mạc treo tràng trên, nhiễm trùng chưa rõ tiêu điểm, tăng huyết áp, rối loạn lo âu và trầm cảm có hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện T12 và bệnh viện T12. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đưa ra mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Triệu Quỳnh M** với mức hình phạt từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị Ngọc T1** với mức hình phạt từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Áp dụng: khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đào Ngọc T3** với mức hình phạt từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù.

Xử phạt bị cáo **Triệu Đình L** với mức hình phạt từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Áp dụng: khoản 1 điều 251, điểm s, t khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ninh Minh P** với mức hình phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị T7** với mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Pham Nhật A1** với mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Buộc bị cáo Ninh Minh P phải truy nộp 1.300.000đ tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: 15ml chất lỏng chứa ma túy Ketamine, Methamphetamine và N2, 1,3 gam ma túy MDMA, 1,050 gam ma túy Ketamine; 01 bát sứ kích thước đường kính 20cm bên trong chứa chất lỏng màu cam; 01 đĩa sứ kích thước đường kính 20cm trong đĩa có dính tinh thể màu trắng; 01 thẻ Napas có tên Tran H6, 03 túi ni long; 01 túi đeo kích thước (25x25x5)cm có hoa văn màu nâu và in chữ GUCCI là túi của Đào Ngọc T3; 01 túi xách tay màu đen; 01 balo bằng vải kích thước khoảng (30x40) cm của Đào Ngọc T3.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền 20.000 đồng, 01 bộ loa đèn điện tử; 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Z Fold4 màu ghi, I: 351843261820508/352898471820507 thu giữ của Triệu Đình L; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Promax màu ghi, I: 351479729844069 thu giữ của Đào Ngọc

T3; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Pro Max màu ghi, Imei: 355319542050104 thu giữ của Triệu Quỳnh M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax có số IMEI: 354741669765068; IMEI2: 354741669829419 thu giữ của Phạm Nhật A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám 256 GB có số IMEI 355319549750318 thu giữ của Phạm Thị T7.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 màu đen thu giữ của Nguyễn Duy M2 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho anh M2.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy A14 màu đen, Imei: 357865261495803/358164361495809 thu giữ của Lưu Quang D1 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho anh D1.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 màu xanh, Imei: 359824135058527, lắp sim số 0363694002 thu giữ của Phạm Minh C không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho anh C.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazada 3 màu trắng đeo BKS 30G - 47145, số khung: RN2B24AA6LM033263 và số máy: P5 20657316 trả lại cho chị Đàm Thị M1.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được chứng minh. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 20h đến 21h ngày 02/6/2024 tại tầng 4 nhà E M, phường M, H, Hà Nội, Phan Thị Ngọc T1, Triệu Quỳnh M, Đào Ngọc T3 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng nhau và tổ chức cho Lưu Quang D1 sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 08h sáng này 03/6/2024 cũng tại tầng 4 nhà E M, phường M, H, Hà Nội, Đào Ngọc T3, Triệu Đình L có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho Nguyễn Duy M2, Phạm Minh C sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy này được Ninh Minh P bán cho Triệu Đình L với giá 3.800.000 đồng để hưởng lợi số tiền 1.300.000 đồng. Phạm Thị T7, Phạm Nhật A đã liên hệ với Ninh Minh P để mua hộ Đào Ngọc T3 số ma túy nước vui. Sau đó, Công an phường M đã phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 15ml chất lỏng chứa ma túy Ketamine, Methamphetamine và N2, 1,3 gam ma túy MDMA, 1,050 gam ma túy Ketamine cùng các vật chứng khác. Hành vi của các bị cáo Triệu Quỳnh M, Phan Thị Ngọc T1, Đào Ngọc T3, Triệu Đình L phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, tội danh và

hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo Ninh Minh P, Phạm Nhật A, Phạm Thị T7 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma tuý của nhà nước gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng cho những người dân trong khu vực. Ma tuý đang là mối hiểm họa của toàn xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma tuý. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động và cống hiến, nhưng với lối sống buông thả đã sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật, không chịu lao động chân chính giúp ích cho bản thân gia đình và hậu quả là phải đứng trước bục khai báo ngày hôm nay chịu sự xử lý của pháp luật. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người tốt.

Xét nhân thân bị cáo Triệu Quỳnh M có 01 tiền sự đã hết thời hiệu và chưa có tiền án. Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình mẹ bị cáo bị bệnh tắc động mạch mạc treo tràng trên, nhiễm trùng chưa rõ tiêu điểm, tăng huyết áp, rối loạn lo âu và trầm cảm có hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Đ và bệnh viện Tâm thần Đ. Khi bị bắt con bị cáo mới hơn một tháng tuổi. Bị cáo tự khai ra T1 và chỉ ra các địa điểm để cơ quan điều tra truy bắt Phan Thị Ngọc T1. Hội đồng xét xử xét bi cáo Triệu Quỳnh M và bị cáo Đào Ngọc T3 là vợ chồng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét nhân thân bị cáo Phan Thị Ngọc T1 chưa có tiền án, tiền sự. Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Hoàn cảnh gia đình bị cáo đã ly hôn, bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ theo Quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo khi bị bắt đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét nhân thân các bị cáo Đào Ngọc T3, Triệu Đình L chưa có tiền án, tiền sự. Tại toà các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét nhân thân các bị cáo Phạm Nhật A, Phạm Thị T7, Ninh Minh P chưa có tiền án, tiền sự. Tại toà các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo P có thành tích phát hiện, bắt giữ đối tượng cưỡng đoạt tài sản có giấy khen của Phòng PC65 Công an thành phố H. Gia đình bị cáo Phạm Thị T7, bị cáo Ninh Minh P, bị cáo Phạm Nhật A có công với Nhà nước nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều điều 255, khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó

khăn, bản thân không nghề nghiệp ổn định nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: 15ml chất lỏng chứa ma túy Ketamine, Methamphetamine và N2, 1,3 gam ma túy MDMA, 1,050 gam ma túy Ketamine; 01 bát sứ kích thước đường kính 20cm bên trong chứa chất lỏng màu cam; 01 đĩa sứ kích thước đường kính 20cm trong đĩa có dính tinh thể màu trắng; 01 thẻ Napas có tên Tran H6, 03 túi ni long; 01 túi đeo kích thước (25x25x5)cm có hoa văn màu nâu và in chữ GUCCI là túi của Đào Ngọc T3; 01 túi xách tay màu đen; 01 balo bằng vải kích thước khoảng (30x40) cm của Đào Ngọc T3.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền 20.000 đồng, 01 bộ loa đèn điện tử; 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Z Fold4 màu ghi, I: 351843261820508/352898471820507 thu giữ của Triệu Đình L; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Promax màu ghi, I: 351479729844069 thu giữ của Đào Ngọc T3; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Pro Max màu ghi, Imei: 355319542050104 thu giữ của Triệu Quỳnh M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax có số IMEI: 354741669765068; IMEI2: 354741669829419 thu giữ của Phạm Nhật A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám 256 GB có số IMEI 355319549750318 thu giữ của Phạm Thị T7.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 màu đen thu giữ của Nguyễn Duy M2 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho anh M2. 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy A14 màu đen, Imei: 357865261495803/358164361495809 thu giữ của Lưu Quang D1 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho anh D1.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 màu xanh, Imei: 359824135058527, lắp sim số 0363694002 thu giữ của Phạm Minh C không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho anh C.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazada 3 màu trắng đeo BKS 30G - 47145, số khung: RN2B24AA6LM033263 và số máy: P5 20657316 trả lại cho chị Đàm Thị M1.

Buộc bị cáo Ninh Minh P phải truy nộp 1.300.000đ tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Triệu Quỳnh M, Phan Thị Ngọc T1, Đào Ngọc T3, Triệu Đình L** phạm tội **"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".** Các bị cáo **Ninh Minh P, Phạm Nhật A, Phạm Thị T7** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma tuý".**

Áp dụng: khoản 2 điều 255, điểm s, t khoản 1, 2 điều 51, điều 54, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 584, điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Triệu Quỳnh M 06 (sáu) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2024.

Áp dụng: khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Phan Thị Ngọc T1 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2024.

Áp dụng: khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Đào Ngọc T3 08 (tám) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

Xử phạt: **Triệu Đình L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

Áp dụng: khoản 1 điều 251, điểm s, t khoản 1, 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Ninh Minh P 30 (Ba mươi) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2024.

Áp dụng: khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Phạm Nhật A 24 (Hai mươi tư) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024.

Xử phạt: **Phạm Thị T7 27 (Hai mươi bảy) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2024.

Buộc bị cáo Ninh Minh P phải truy nộp 1.300.000đ tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: 15ml chất lỏng chứa ma túy Ketamine, Methamphetamine và N2, 1,3 gam ma túy MDMA, 1,050 gam ma túy Ketamine; 01 bát sứ kích thước đường kính 20cm bên trong chứa chất lỏng màu cam; 01 đĩa sứ kích thước đường kính 20cm trong đĩa có dính tinh thể màu trắng; 01 thẻ Napas có tên Tran H6, 03 túi ni long; 01 túi đeo kích thước (25x25x5)cm có hoa văn màu nâu và in chữ GUCCI là túi của Đào Ngọc T3; 01 túi xách tay màu đen; 01 balo bằng vải kích thước khoảng (30x40) cm của Đào Ngọc T3.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền 20.000 đồng, 01 bộ loa đèn điện tử; 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Z Fold4 màu ghi, I: 351843261820508/352898471820507 thu giữ của Triệu Đình L; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Promax màu ghi, I: 351479729844069 thu giữ của Đào Ngọc T3; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 Pro Max màu ghi, Imei: 355319542050104 thu giữ của Triệu Quỳnh M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax có số IMEI: 354741669765068; IMEI2: 354741669829419 thu giữ của Phạm Nhật A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám 256 GB có số IMEI 355319549750318 thu giữ của Phạm Thị T7.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 màu đen thu giữ của Nguyễn Duy M2 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho anh M2.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung Galaxy A14 màu đen thu giữ của Lưu Quang D1 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho anh D1.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 màu xanh thu giữ của Phạm Minh C không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho anh C.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazada 3 màu trắng đeo BKS 30G - 47145, số khung: RN2B24AA6LM033263 và số máy: P5 20657316 trả lại cho chị Đàm Thị M1.

Các tang vật để tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản bàn giao vật chứng số 179/25 tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP